

# **Tích hợp các tiêu chí về kinh tế tuần hoàn trong danh mục phân loại xanh: Kinh nghiệm EU và hàm ý cho Việt Nam**

*ThS. Hoàng Thị Hồng Minh*

*Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới*

## **1. Cơ sở tích hợp các tiêu chí kinh tế tuần hoàn trong phân loại xanh**

### *Khái niệm danh mục phân loại xanh*

Danh mục phân loại xanh là một công cụ chính sách trọng yếu trong khuôn khổ tài chính bền vững, được thiết kế nhằm xác định, phân loại và định hướng các hoạt động kinh tế có đóng góp đáng kể cho các mục tiêu môi trường (ICMA, 2021). Theo Ehlers & cộng sự (2021), danh mục này không chỉ đơn thuần là một hệ thống tiêu chí kỹ thuật giúp xác định mức độ “xanh” của các dự án mà còn là nền tảng để điều hướng dòng vốn đầu tư sang các lĩnh vực thân thiện với môi trường. Mục tiêu cốt lõi của phân loại xanh, theo đó, là xác định rõ các lĩnh vực và hoạt động đạt hiệu quả cả về kinh tế và môi trường để hướng dòng vốn vào những dự án được gắn nhãn “xanh”, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững và hỗ trợ các mục tiêu môi trường toàn cầu như ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn tài nguyên và duy trì đa dạng sinh học (OECD, 2020).

### *Vai trò của phân loại xanh trong thúc đẩy kinh tế tuần hoàn*

Với những chức năng nền tảng trên, danh mục phân loại xanh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế tuần hoàn của các quốc gia. Trước hết, danh mục này giúp xác lập tiêu chuẩn và định nghĩa thống nhất cho những hoạt động kinh tế được coi là có tiềm năng đóng góp đáng kể cho quá trình chuyển đổi sang mô hình tuần hoàn – bao gồm giảm thiểu chất thải, tái sử dụng, tái chế, và thiết kế sản phẩm bền vững. Việc thiết lập các tiêu chí kỹ thuật rõ ràng không chỉ đảm bảo tính nhất quán trong nhận diện các dự án “xanh” đạt chuẩn, mà còn tạo ra một ngôn ngữ chung giữa doanh nghiệp, nhà đầu tư và cơ quan hoạch định chính sách, giúp các bên liên quan có cùng hiểu biết và phương pháp đánh giá đối với các thực hành tuần hoàn. Trên cơ sở đó, hình thành nên cơ chế bảo vệ nhà đầu tư và người tiêu dùng khỏi các rủi ro tẩy xanh, nâng cao mức độ tin cậy của thị trường tài chính xanh và tạo động lực cho doanh nghiệp chuyển đổi thực chất sang mô hình tuần hoàn.

Quan trọng hơn, danh mục phân loại xanh còn là công cụ định hướng dòng vốn tài chính xanh, giúp huy động và dẫn dắt nguồn lực tài chính tới những lĩnh vực có đóng góp thiết thực cho mô hình kinh tế tuần hoàn. Dựa trên danh mục, các tổ chức tài chính và nhà đầu tư có thể dễ dàng nhận diện và đánh giá các dự án đáp ứng tiêu chí bền vững để ưu tiên cấp tín dụng hoặc phát hành trái phiếu xanh. Cơ chế này góp phần hình thành một thị trường tài chính xanh minh bạch, trong đó dòng vốn được phân bổ có mục tiêu,

hướng tới các hoạt động đổi mới công nghệ, tái chế tài nguyên, kéo dài vòng đời sản phẩm và giảm thiểu phát thải (Barrie & Schröder, 2023). Qua đó, danh mục phân loại xanh đóng vai trò là cầu nối giữa chính sách môi trường và thực tiễn huy động vốn, thúc đẩy chuyển dịch dòng tiền từ các mô hình kinh tế tuyến tính sang các mô hình sản xuất – tiêu dùng khép kín. Ở chiều ngược lại, việc quy định các tiêu chí cụ thể trong danh mục phân loại xanh cũng tạo áp lực buộc những doanh nghiệp muốn gọi vốn phải điều chỉnh quy trình sản xuất, thiết kế sản phẩm và mô hình tiêu dùng nhằm đáp ứng các yêu cầu bền vững. OECD (2024) nhấn mạnh rằng việc áp dụng các tiêu chuẩn tuần hoàn trong khung phân loại có thể khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả tài nguyên và giảm lượng chất thải phát sinh.

Cuối cùng, danh mục phân loại xanh còn góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý và chính sách để các chính phủ thiết kế và triển khai những công cụ hỗ trợ phù hợp cho mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn, như ưu đãi thuế, tín dụng, hoặc hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp. Đồng thời, việc áp dụng các chuẩn quốc tế trong quá trình xây dựng danh mục sẽ giúp tăng khả năng hòa hợp và tương thích quốc tế của các dự án trong nước, qua đó thu hút thêm các nguồn đầu tư xanh và công nghệ tuần hoàn từ các đối tác toàn cầu.

#### *Tích hợp các tiêu chí kinh tế tuần hoàn trong phân loại xanh*

Ở góc độ chính sách, việc lồng ghép các tiêu chí về kinh tế tuần hoàn vào khung phân loại xanh mang ý nghĩa chiến lược quan trọng, giúp mở rộng phạm vi của các dự án xanh vượt ra ngoài vấn đề khí hậu thuần túy. Đa phần các danh mục phân loại toàn cầu, bao gồm cả EU và Trung Quốc, dù ban đầu đều tập trung vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính nhưng dần dần đã mở rộng và bao hàm đầy đủ các khía cạnh khác của môi trường như sử dụng tài nguyên, quản lý chất thải và tái tạo hệ sinh thái – những yếu tố gắn liền với kinh tế tuần hoàn. Kinh tế tuần hoàn, với mục tiêu tách rời tăng trưởng kinh tế khỏi hoạt động khai thác tài nguyên hữu hạn, giúp đảm bảo tính toàn diện và bền vững lâu dài của quá trình chuyển đổi xanh. Nếu chỉ tập trung vào giảm phát thải mà không kiểm soát việc khai thác và sử dụng tài nguyên, các quốc gia sẽ đối mặt với nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, gia tăng chất thải và suy thoái môi trường nghiêm trọng – điều mà các công nghệ giảm carbon không thể khắc phục được. Vì vậy, việc đưa kinh tế tuần hoàn thành nội dung bắt buộc khi phân loại dự án xanh không chỉ là xu hướng quốc tế mà còn là yêu cầu tất yếu để đảm bảo danh mục phân loại xanh thực sự phản ánh đầy đủ các chiều cạnh của phát triển bền vững.

Không chỉ vậy, sự xuất hiện của các yêu cầu về kinh tế tuần hoàn trong danh mục phân loại xanh còn góp phần định hướng dòng vốn theo cách tiếp cận “chuyển đổi toàn bộ hệ thống”, thay vì chỉ dừng lại ở cải tiến công nghệ từng phần hoặc xử lý ô nhiễm cuối chuỗi. Khi những hoạt động như tái sản xuất, tân trang, kéo dài vòng đời sản phẩm hay sử dụng vật liệu thứ cấp được đưa vào danh mục xanh, chúng không chỉ

tạo ra thị trường ổn định cho vật liệu tuần hoàn mà còn thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới công nghệ xanh từ giai đoạn thiết kế đến sản xuất và tiêu dùng. Đồng thời, việc lồng ghép kinh tế tuần hoàn còn tăng cường khả năng ngăn chặn tẩy xanh của danh mục. Thực tế cho thấy, nhiều hoạt động tuy có thể giảm phát thải nhưng vẫn gây tổn hại nghiêm trọng cho môi trường thông qua việc khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên hoặc thải bỏ chất thải nguy hại. Xem xét các yếu tố tuần hoàn sẽ giúp danh mục tránh bỏ sót những hoạt động có tác động kép như vậy. Do đó, các tiêu chuẩn về kinh tế tuần hoàn là cấu phần không thể thiếu để đảm bảo danh mục phân loại xanh đạt được tính nghiêm ngặt, minh bạch và toàn diện, phản ánh đúng bản chất của phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, danh mục phân loại xanh được ban hành theo Quyết định số 21/QĐ-TTg năm 2025 là bước tiến quan trọng trong việc xây dựng nền tảng pháp lý cho tài chính xanh và thúc đẩy chuyển đổi xanh, bao gồm mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn. Tuy nhiên, khi đánh giá nội dung danh mục hiện hành, có thể thấy đa phần các tiêu chí về kinh tế tuần hoàn mới dừng ở mức định tính, còn tương đối khái quát và chưa có chỉ số đo lường cụ thể cũng như thiếu vắng hướng dẫn kỹ thuật chi tiết cho từng lĩnh vực. Điều này không chỉ gây khó khăn cho các tổ chức tài chính trong việc thẩm định và giám sát dự án, mà còn khiến doanh nghiệp lúng túng khi phải chứng minh tính tuần hoàn của hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, sự mơ hồ trong tiêu chí cũng tiềm ẩn rủi ro tẩy xanh, làm giảm độ tin cậy và khả năng vận hành hiệu quả của thị trường tài chính xanh trong nước. Do đó, Việt Nam cần ưu tiên hoàn thiện và cụ thể hóa các tiêu chí về kinh tế tuần hoàn trong quá trình rà soát và cập nhật danh mục phân loại xanh tới đây. Việc học hỏi kinh nghiệm của EU – khu vực đã tạo nên một danh mục được coi là chuẩn quốc tế hàng đầu – sẽ giúp Việt Nam thiết kế khung phân loại phù hợp hơn với thực tiễn chuyển đổi xanh quốc gia, tăng khả năng tương thích quốc tế và thu hút dòng vốn đầu tư tuần hoàn xuyên biên giới.

## **2. Kinh nghiệm EU về tích hợp kinh tế tuần hoàn trong danh mục phân loại xanh**

### **2.1. Tổng quan về danh mục phân loại xanh của EU**

Danh mục phân loại xanh của Liên minh châu Âu (EU) là một khung chính sách và kỹ thuật cốt lõi trong chiến lược tài chính bền vững của EU, được thiết kế nhằm làm rõ và chuẩn hóa các hoạt động được coi là “xanh” hay “bền vững” trên thị trường, từ đó định hướng dòng vốn vào các lĩnh vực có tiềm năng đóng góp tích cực cho môi trường. Hệ thống này được ban hành thông qua Quy định (EU) 2020/852, được Nghị viện và Hội đồng châu Âu phê chuẩn vào tháng 6 năm 2020, và là trụ cột trung tâm trong Kế hoạch Hành động về Tài chính Bền vững năm 2018 của Ủy ban châu Âu (EC). Việc phát triển danh mục phân loại này không chỉ nhằm định hướng đầu tư trong nội bộ EU, mà còn đóng vai trò như một “chuẩn mực vàng” cho toàn cầu.

Mục tiêu chiến lược tổng thể của danh mục phân loại EU là định hướng dòng vốn vào các khoản đầu tư bền vững nhằm đạt được tăng trưởng bền vững và bao trùm, quản lý rủi ro tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường và các vấn đề xã hội, đồng thời thúc đẩy tính minh bạch và tầm nhìn dài hạn trong các hoạt động kinh tế và tài chính. Danh mục này được thiết kế theo hướng đa chức năng: vừa là công cụ phân loại (xác định rõ hoạt động nào là bền vững), vừa là công cụ chuyển đổi (thiết lập mục tiêu và hướng đi cho thị trường), và cũng là công cụ đo lường (định lượng mức độ bền vững của hoạt động kinh tế) (EC, 2021a).

Thời gian đầu, danh mục phân loại của EU chỉ tập trung vào 2 mục tiêu là biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Sau một quá trình điều chỉnh, hiện nay danh mục phân loại của EU bám sát 6 mục tiêu môi trường sau đây: (i) Giảm nhẹ biến đổi khí hậu; (ii) Thích ứng với biến đổi khí hậu; (iii) Sử dụng bền vững và bảo vệ nguồn nước và tài nguyên biển; (iv) Chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn; (v) Quản lý ngăn chặn ô nhiễm, (vi) Bảo vệ và phục hồi đa dạng sinh học và hệ sinh thái.

Cấu trúc của danh mục được xây dựng theo hệ thống NACE (phân loại ngành kinh tế của EU), bao phủ hơn 150 hoạt động kinh tế trong 9 nhóm ngành chính, không chỉ tập trung vào các ngành có liên hệ trực tiếp với môi trường như lâm nghiệp, xử lý nước và chất thải, mà còn mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác của nền kinh tế: từ sản xuất công nghiệp, dịch vụ tài chính, giao thông, xây dựng cho tới cả các hoạt động văn hóa và truyền thông.

**Bảng 1. Cấu trúc danh mục phân loại bền vững EU – Số lượng theo ngành**

Dịch vụ lưu trú (1)	Nghệ thuật & giải trí (3)	Xây dựng & bất động sản (10)	Quản trị rủi ro thiên tai (3)
Giáo dục (1)	Năng lượng (31)	Bảo vệ môi trường và phục hồi (2)	Tài chính & bảo hiểm (2)
Lâm nghiệp (4)	Y tế & hoạt động xã hội (1)	Thông tin & truyền thông (7)	Sản xuất chế tạo (26)
Dịch vụ chuyên nghiệp khoa học và kỹ thuật (5)	Dịch vụ (6)	Giao thông (23)	Cấp nước, thoát nước (hoặc xử lý nước thải), quản lý chất thải và khắc phục/cải tạo môi trường (26)

*Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ Danh mục phân loại EU.*

Ngoài ra, các hoạt động kinh tế cụ thể còn được phân thành 3 nhóm theo mức độ tác động tới môi trường: hoạt động “*xanh*” đóng góp trực tiếp cho ít nhất 1 trong 6 mục tiêu môi trường đặt ra; hoạt động “*chuyển đổi*” áp dụng cho các lĩnh vực chưa có giải pháp giảm phát thải khả thi nhưng đang cải thiện hiệu suất đáng kể theo lộ trình rõ ràng; và hoạt động “*hỗ trợ*” tạo điều kiện cho các hoạt động khác đạt được mục tiêu môi trường. Việc công nhận các hoạt động chuyển đổi trong danh mục phân loại giúp EU

tránh được nguy cơ loại bỏ quá sớm những ngành kinh tế then chốt nhưng có mức phát thải cao, đồng thời tạo lộ trình khuyến khích giảm phát thải dần theo thời gian. Trong khi đó, việc bổ sung các hoạt động hỗ trợ cũng phản ánh nhận thức sâu sắc rằng quá trình chuyển đổi xanh không diễn ra trong một ngành riêng lẻ, mà là một chuỗi giá trị phức hợp cần sự tham gia của nhiều mắt xích gián tiếp.

Để có thể vận hành hiệu quả, danh mục phân loại của EU áp dụng hệ 4 nguyên tắc chủ đạo để đánh giá mức độ bền vững của các hoạt động kinh tế: (i) đóng góp đáng kể vào ít nhất một trong sáu mục tiêu môi trường đặt ra; (ii) không gây tổn hại đáng kể đối với năm mục tiêu còn lại; (iii) tuân thủ các biện pháp bảo vệ xã hội tối thiểu; và (iv) đáp ứng các tiêu chí sàng lọc kỹ thuật với ngưỡng định lượng cụ thể.

Trên thực tế, danh mục phân loại của EU không mang tính bắt buộc tuyệt đối, mà được triển khai theo nguyên tắc “công bố bắt buộc, tuân thủ tự nguyện”. Các tổ chức tài chính và doanh nghiệp được yêu cầu công khai tỷ lệ doanh thu, chi phí đầu tư, chi phí vận hành gắn với hoạt động xanh, theo Quy định về công bố thông tin tài chính bền vững và Chỉ thị về báo cáo thông tin doanh nghiệp bền vững dành cho doanh nghiệp trong khối. Mô hình này khuyến khích doanh nghiệp chủ động tự đánh giá và minh bạch hóa thông tin, tạo ra kỷ luật thị trường thông qua minh bạch tự chủ, đồng thời cung cấp nền tảng để nhà đầu tư so sánh và định hướng vốn.

Cơ chế giám sát được tổ chức đa cấp: ở cấp khối, Cơ quan Chứng khoán và Thị trường châu Âu giám sát việc công bố thông tin; Ủy ban Rủi ro Hệ thống châu Âu theo dõi rủi ro khí hậu và dòng vốn; trong khi các cơ quan quốc gia và tổ chức kiểm toán độc lập chịu trách nhiệm xác minh dữ liệu. Ngoài ra, EU đang phát triển Cổng dữ liệu bền vững ESAP – một nền tảng dữ liệu tập trung cho phép công khai, truy cập và so sánh thông tin ESG của các doanh nghiệp trong toàn khối.

Nhờ tính chặt chẽ và minh bạch, danh mục phân loại xanh của EU hiện được coi là chuẩn mực toàn cầu cho hệ thống phân loại bền vững, trở thành mô hình tham chiếu cho nhiều quốc gia với khả năng liên thông quốc tế khá tốt. Nhiều nước, như Hàn Quốc, Nga, Nam Phi, Colombia và Singapore, đã phát triển hệ thống phân loại riêng dựa trên danh mục của EU, giúp rút ngắn thời gian xây dựng và tăng cường cơ hội kết nối với các nhà đầu tư quốc tế (WB, 2020).

## **2.2. Các tiêu chí về kinh tế tuần hoàn trong danh mục EU**

Trong sáu mục tiêu môi trường của danh mục phân loại EU, “chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn” là mục tiêu thứ tư, đóng vai trò then chốt trong việc tái cấu trúc mô hình sản xuất – tiêu dùng của châu Âu theo hướng giảm thiểu chất thải, kéo dài vòng đời sản phẩm và tối ưu tài nguyên.

Theo Quy định (EU) 2020/852, một hoạt động kinh tế được coi là đóng góp đáng kể cho kinh tế tuần hoàn nếu đáp ứng ít nhất một trong các điều kiện sau: (i) Sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn thông qua thiết kế và quy trình sản xuất, bao gồm việc sử dụng nguyên liệu tái tạo, tái chế hoặc tái sử dụng; (ii) Kéo dài vòng đời sản phẩm và vật liệu, thông qua sửa chữa, nâng cấp, tân trang, hoặc tái sản xuất; (iii) Ngăn ngừa hoặc giảm thiểu chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại; (iv) Tăng cường tái sử dụng và tái chế vật liệu, đặc biệt đối với các ngành có tỷ lệ phát thải và tiêu thụ nguyên liệu cao như xây dựng, sản xuất, và điện tử; (v) Thay thế nguyên liệu sơ cấp bằng nguyên liệu thứ cấp, đi đôi với đảm bảo chất lượng và an toàn môi trường; (vi) Thúc đẩy mô hình kinh doanh tuần hoàn, như chia sẻ, thuê, hoặc sản phẩm – dịch vụ tích hợp.

Các tiêu chí sàng lọc kỹ thuật cho mục tiêu này được xây dựng chi tiết trong Đạo luật Ủy quyền về Môi trường 2023, quy định ngưỡng hiệu suất và yêu cầu đo lường cụ thể cho từng hoạt động trên cơ sở phân loại theo các nguyên tắc định hướng chính.

### ***2.2.1. Các ngành và hoạt động áp dụng tiêu chí kinh tế tuần hoàn***

Trong danh mục phân loại EU, các tiêu chí về kinh tế tuần hoàn được áp dụng cho một loạt ngành nghề, lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến các yếu tố vòng đời sản phẩm, vật liệu và dòng chất thải, nổi bật là:

- Sản xuất công nghiệp: tập trung vào các sản phẩm có khả năng tác động lớn đến vòng đời vật liệu như bao bì nhựa, thiết bị điện – điện tử, pin, sản phẩm cơ khí và vật liệu xây dựng.

- Quản lý nước, chất thải và tái chế: bao gồm thu hồi và tái sử dụng nước thải, thu hồi photpho, sản xuất phân trộn hoặc khí sinh học từ chất thải hữu cơ, thu gom và xử lý rác thải nguy hại và không nguy hại.

- Xây dựng và bất động sản: áp dụng cho các hoạt động xây mới, cải tạo, phá dỡ công trình có quản lý vật liệu, khuyến khích sử dụng vật liệu tái chế và tái sử dụng trong ngành xây dựng.

- Dịch vụ sửa chữa và tái sản xuất: gồm sửa chữa thiết bị điện tử, máy móc, linh kiện và các hoạt động kéo dài vòng đời sản phẩm.

- Công nghệ thông tin: cung cấp giải pháp dữ liệu hỗ trợ tuần hoàn vật liệu và truy xuất nguồn gốc.

- Dịch vụ: sửa chữa, tái sản xuất, bán hàng đã qua sử dụng, mô hình sản phẩm-dịch vụ, nền tảng giao dịch hàng tái sử dụng.

- Hoạt động hỗ trợ tuần hoàn: như thiết kế phục vụ tái chế, công nghệ truy vết vòng đời sản phẩm.

- Mô hình kinh doanh tuần hoàn: như dịch vụ chia sẻ, cho thuê, hoặc mô hình “sản phẩm như một dịch vụ”.

- Thu hồi vật liệu từ sản phẩm phức tạp: bao gồm tháo dỡ ô tô, tàu thuyền, thiết bị điện tử hoặc máy móc để thu hồi kim loại quý, linh kiện và vật liệu thứ cấp.

Như vậy, phạm vi áp dụng của danh mục EU không chỉ dừng ở các lĩnh vực tái chế hay xử lý rác thải thông thường mà bao phủ toàn bộ chuỗi giá trị – từ thiết kế, sản xuất, tiêu dùng đến thu hồi và tái tạo tài nguyên.

### ***2.2.2. Các nguyên tắc định hướng trong xây dựng tiêu chí sàng lọc***

Các tiêu chí sàng lọc kỹ thuật được sử dụng trong danh mục phân loại EU được thiết kế để thỏa mãn hai nguyên tắc chính: đóng góp đáng kể cho các mục tiêu môi trường và không gây tổn hại đáng kể cho những mục tiêu còn lại. Nguyên tắc bảo vệ xã hội tối thiểu chủ yếu viện dẫn các quy định trong các bộ tiêu chuẩn quốc tế như: Hướng dẫn của OECD dành cho doanh nghiệp đa quốc gia, Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và Nhân quyền, các công ước cơ bản của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), và Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền.

Với nguyên tắc đóng góp đáng kể, các tiêu chí sàng lọc tập trung vào việc chuyển đổi cấu trúc vật chất của nền kinh tế thông qua kéo dài vòng đời sản phẩm, giảm thiểu phát sinh chất thải và tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên trong toàn bộ chuỗi giá trị. Ví dụ, trong lĩnh vực sản xuất chế tạo, doanh nghiệp phải đáp ứng yêu cầu “thiết kế cho tuần hoàn” – nghĩa là sản phẩm cần có tuổi thọ dài hơn đáng kể, dễ tháo lắp, sửa chữa, tái sản xuất và tái chế. Mục tiêu là tối đa hóa giá trị vật liệu và kéo dài vòng đời sản phẩm. Đối với hoạt động sửa chữa, tái sản xuất và tân trang, cơ sở sản xuất phải có kế hoạch quản lý chất thải phù hợp với Chỉ thị Khung chất thải của EU, nhằm bảo đảm việc thu hồi vật liệu và tái sử dụng ở quy mô lớn. Trong lĩnh vực xây dựng công trình mới, danh mục yêu cầu áp dụng ngưỡng sử dụng vật liệu thứ cấp tối thiểu 30% (bao gồm vật liệu tái chế, tái sử dụng hoặc sản phẩm phụ công nghiệp) đối với các vật liệu chính như bê tông, nhựa đường và đá tự nhiên. Quy định này nhằm giảm phụ thuộc vào nguyên liệu nguyên sinh và thúc đẩy thị trường vật liệu tuần hoàn.

Trong khi đó, nguyên tắc không gây tổn hại đáng kể đóng vai trò là một cơ chế kiểm soát chéo, bảo đảm rằng mọi hoạt động được xem là “xanh” không làm phương hại đến các mục tiêu môi trường khác, đặc biệt là mục tiêu về kinh tế tuần hoàn. Nói cách khác, một hoạt động kinh tế chỉ được công nhận là bền vững khi không dẫn đến việc sử dụng tài nguyên kém hiệu quả, không làm gia tăng phát thải, đốt hoặc chôn lấp chất thải một cách đáng kể. Ví dụ, trong lĩnh vực xây dựng, để đảm bảo không gây tổn hại đáng kể đến các mục tiêu môi trường khác, danh mục quy định tối thiểu 90% chất thải xây dựng và phá dỡ không nguy hại phải được tái sử dụng hoặc tái chế. Đối với sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp phải bảo đảm kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm, tuân

thủ các giới hạn phát thải nghiêm ngặt đối với các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi hoặc các chất có khả năng gây ung thư. Như vậy, các tiêu chí thuộc nguyên tắc này bảo đảm rằng việc theo đuổi mục tiêu tuần hoàn không tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực đối với môi trường, qua đó duy trì tính toàn vẹn của hệ thống phân loại xanh.

### **2.2.3. Các loại tiêu chí sàng lọc chính**

Các tiêu chí kỹ thuật trong danh mục EU được chia thành tiêu chí định lượng và định tính, thể hiện các yêu cầu cụ thể đối với từng hoạt động kinh tế. Về tổng thể, các tiêu chí định tính tập trung vào việc mô tả đặc tính, quy trình và mục tiêu chuyển đổi của hoạt động kinh tế, trong khi các tiêu chí định lượng đưa ra ngưỡng cụ thể hoặc tỷ lệ đo lường để xác định mức độ đóng góp đáng kể của hoạt động đó đối với mục tiêu kinh tế tuần hoàn. Hai nhóm tiêu chí này được thiết kế để bổ trợ lẫn nhau: tiêu chí định tính định hướng hành vi và cách tiếp cận của doanh nghiệp, còn tiêu chí định lượng tạo cơ sở khách quan cho việc đánh giá và kiểm chứng.

#### *(i) Tiêu chí định tính*

Để xây dựng các tiêu chí định tính, EU đã áp dụng phương pháp tiếp cận vòng đời. Theo đó, các tiêu chí được xây dựng nhằm đánh giá tác động môi trường trên toàn bộ vòng đời sản phẩm – từ khai thác nguyên liệu, sản xuất, tiêu dùng cho đến giai đoạn tái sử dụng và thải bỏ. Thay vì chỉ tập trung vào hiệu quả ở một khâu riêng lẻ, cách tiếp cận này khuyến khích doanh nghiệp tối ưu hóa giá trị vật chất trong suốt chu trình sản xuất – tiêu dùng – tái tạo. Các phương pháp đánh giá Vòng đời sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 14040 và ISO 14044, kết hợp với các công cụ đánh giá tác động môi trường khác như Dấu chân môi trường sản phẩm (PEF) và Dấu chân môi trường tổ chức (OEF) được khuyến nghị áp dụng để bảo đảm tính nhất quán và khả năng so sánh giữa các ngành.

EU cũng sử dụng phương pháp phân tích theo chức năng và mục tiêu môi trường nhằm xác định hoạt động nào thực sự đóng góp đáng kể cho mục tiêu tuần hoàn. Các tiêu chí định tính được thiết kế xung quanh năm nhóm chức năng chính: (i) kéo dài tuổi thọ sản phẩm, (ii) nâng cao khả năng tái sử dụng và tái sản xuất, (iii) tăng khả năng tái chế, (iv) giảm phát sinh chất thải và ô nhiễm, và (v) khuyến khích mô hình kinh doanh tuần hoàn. Cách tiếp cận này cho phép EU thiết lập mối liên hệ trực tiếp giữa mục tiêu chính sách và đặc tính của từng hoạt động, ví dụ yêu cầu “sản phẩm được thiết kế để tháo rời và sửa chữa” được gắn với mục tiêu kéo dài vòng đời vật liệu, hay “doanh nghiệp duy trì hệ thống thu hồi sản phẩm” tương ứng với mục tiêu tái sử dụng và giảm chất thải.

Các tiêu chí định tính còn được liên kết trực tiếp với các tiêu chuẩn kỹ thuật và pháp lý hiện hành nhằm đảm bảo tính thực tiễn và tương thích chính sách. Một số tiêu chuẩn được viện dẫn khá nhiều như: EN 45552-45559 – đánh giá khả năng sửa chữa, tái sử dụng và nâng cấp của sản phẩm điện và điện tử; EN 13432 – đánh giá khả năng

phân hủy sinh học của bao bì; ISO 59004, ISO 59010, ISO 59020 – bộ tiêu chuẩn quốc tế mới về đo lường và quản lý hiệu suất kinh tế tuần hoàn. Bên cạnh đó, các quy định pháp lý quan trọng như Chỉ thị Khung về Chất thải 2008/98/EC, Chỉ thị Thiết kế Sinh thái 2009/125/EC và Quy định về Sản phẩm Bền vững 2023 cũng được tích hợp làm căn cứ pháp lý cho từng tiêu chí. Việc liên kết chặt chẽ với khung pháp lý sẵn có giúp doanh nghiệp dễ dàng chứng minh sự tuân thủ thông qua các chứng chỉ và hệ thống quản lý môi trường hiện hành (Ecolabel, EMAS, ISO 14001).

**Bảng 2. Một số tiêu chí định tính trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp**

<b>Khía cạnh điều chỉnh</b>	<b>Yêu cầu chi tiết</b>
Thiết kế nâng cao khả năng tái chế và tháo rời	Sản phẩm phải được thiết kế sao cho dễ tháo rời, sửa chữa, nâng cấp hoặc tái sử dụng; các tài liệu hướng dẫn tháo lắp và danh mục linh kiện phải được công khai.
Kéo dài vòng đời sản phẩm	Yêu cầu bảo hành ít nhất 3 năm, bảo đảm phụ tùng thay thế sẵn có trong ít nhất 8 năm sau khi ngừng sản xuất
Kế hoạch quản lý chất thải và vật liệu	Doanh nghiệp phải có kế hoạch quản lý tái sử dụng hoặc tái chế linh kiện và công khai thông tin đó (đặc biệt với sản phẩm tái sản xuất
Chuyển đổi mô hình kinh doanh	Khuyến khích mô hình sản phẩm như một dịch vụ, nghĩa là nhà sản xuất duy trì quyền sở hữu, khách hàng chỉ “thuê” công dụng – giúp doanh nghiệp chủ động thu hồi, bảo trì và tái sử dụng sản phẩm
Ứng dụng công nghệ số	Sử dụng hệ thống truy xuất dữ liệu vòng đời sản phẩm, tương thích với ISO 14067:2018 và ISO 14040:2006 về đánh giá vòng đời.

*Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ Danh mục phân loại EU.*

Nhìn chung, những tiêu chí này có ưu điểm là tạo khuôn khổ linh hoạt, phù hợp với đặc thù của từng ngành và cho phép doanh nghiệp sáng tạo trong việc đạt được kết quả tuần hoàn. Tuy nhiên, nhược điểm chính là khó định lượng mức độ đóng góp thực tế, dẫn đến rủi ro thiếu nhất quán giữa các quốc gia thành viên hoặc giữa các cơ sở kiểm chứng độc lập. Ngoài ra, vì các tiêu chí định tính thường mang tính mô tả, nên việc chứng minh sự tuân thủ đòi hỏi các bằng chứng gián tiếp (như kế hoạch, quy trình nội bộ, hoặc báo cáo quản lý), điều này làm gia tăng chi phí hành chính và đòi hỏi năng lực đánh giá chuyên sâu từ cơ quan xác minh. Tuy vậy, về mặt chính sách, các tiêu chí định tính vẫn được coi là xương sống của khung chuyển đổi tuần hoàn, vì chúng hướng doanh nghiệp ra khỏi mô hình “sản xuất – tiêu dùng – thải bỏ” và khuyến khích thiết kế sản phẩm, chuỗi cung ứng, và mô hình kinh doanh khép kín.

*(ii) Tiêu chí định lượng*

Các tiêu chí định lượng của EU được thiết kế dựa trên mục tiêu cụ thể, có thể đo lường bằng dữ liệu vật chất (đầu vào đầu ra) hoặc so sánh theo chuẩn ngành, thường được thể hiện dưới ba dạng ngưỡng đo lường khác nhau: ngưỡng tuyệt đối, ngưỡng tương đối và ngưỡng tỷ lệ vật chất. Trong đó, ngưỡng tuyệt đối được xây dựng dựa trên các mức hiệu suất kỹ thuật tối thiểu, phản ánh khả năng thực hiện hiện tại của ngành

hoặc lĩnh vực. Cách tiếp cận này nhằm tạo ra chuẩn mực bắt buộc để mọi hoạt động được công nhận là “xanh” phải đạt mức hiệu quả cao hơn một giá trị tuyệt đối nhất định. Ví dụ, trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm kim loại (thép, nhôm), một dự án chỉ được xem là phù hợp với tiêu chí xanh nếu sử dụng tối thiểu 25% vật liệu tái chế trong tổng khối lượng nguyên liệu sản xuất. Việc thiết lập ngưỡng tuyệt đối này không chỉ đảm bảo tính nhất quán và minh bạch trong đánh giá mà còn tạo động lực kỹ thuật liên tục, buộc các chủ thể phải cải thiện hiệu suất năng lượng, vật liệu và thiết kế công trình theo hướng ngày càng bền vững hơn.

Thứ hai, ngưỡng tương đối được xác định dựa trên phương pháp so sánh với nhóm dẫn đầu về hiệu suất trong ngành, thường là 10% cơ sở sản xuất có hiệu quả cao nhất tại EU. Đây là cách tiếp cận “tiệm cận nhóm tiên phong”, mang tính động và khuyến khích đổi mới công nghệ. Chẳng hạn, các cơ sở tái chế nhôm phế thải cần đạt hiệu suất thu hồi tối thiểu 90%, với tạp chất không vượt quá 0,5% khối lượng đầu ra; trong khi tái chế đồng hoặc kẽm phải đạt tỷ lệ thu hồi từ 95% trở lên, theo mức hiệu suất trung bình của nhóm 10% nhà máy tái chế hiệu quả nhất tại châu Âu. Những ngưỡng này được tính toán dựa trên hiệu suất thực tế của các doanh nghiệp tiên tiến nhất, từ đó tạo áp lực cạnh tranh công nghệ trong toàn ngành. Thay vì chấp nhận mức “trung bình ngành” làm chuẩn, EU yêu cầu các doanh nghiệp phải tiệm cận hoặc vượt qua mức hiệu suất của nhóm dẫn đầu, giúp thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi công nghệ theo hướng xanh hóa bền vững.

Thứ ba, ngưỡng về tỷ lệ vật chất được thiết lập để đo lường mức độ tuần hoàn vật liệu – yếu tố cốt lõi của kinh tế tuần hoàn. Các chỉ tiêu này thường thể hiện tỷ lệ vật liệu được tái sử dụng, tái chế hoặc thu hồi trong tổng khối lượng vật liệu đầu vào hoặc chất thải đầu ra. Ví dụ, trong xây dựng hạ tầng đường sắt, để đáp ứng nguyên tắc không gây tổn hại đáng kể đối với mục tiêu kinh tế tuần hoàn, EU quy định rằng ít nhất 70% khối lượng chất thải xây dựng và phá dỡ không nguy hại phát sinh tại công trường phải được chuẩn bị cho tái sử dụng, tái chế hoặc thu hồi vật liệu. Tiêu chí này giúp đảm bảo rằng giá trị vật chất được duy trì trong nền kinh tế, đồng thời hạn chế đáng kể lượng chất thải đưa vào chôn lấp hoặc đốt bỏ.

**Bảng 3. Một số tiêu chí định lượng về kinh tế tuần hoàn của EU**

Tiêu chí	Lĩnh vực	Ngưỡng kỹ thuật cụ thể	Mục tiêu
Tỷ lệ vật liệu tái chế	Sản xuất bao bì nhựa	- Ít nhất 35% trọng lượng bao bì phải là vật liệu tái chế sau tiêu dùng trước năm 2028. - Tăng lên 65% sau năm 2028.	Giảm khai thác tài nguyên nguyên sinh, thúc đẩy thị trường vật liệu tái chế và công nghiệp tái chế nội khối EU.
Giới hạn sử dụng nguyên liệu thô	Xây dựng và sản xuất vật liệu	- Tỷ lệ nguyên liệu thô tối đa: • Kim loại: ≤ 30% • Bê tông: ≤ 70% • Nhựa: ≤ 50%	Thúc đẩy sử dụng vật liệu tái chế, giảm phụ thuộc vào khai khoáng và tài nguyên mới.

		Phần còn lại bắt buộc đến từ vật liệu thứ cấp.	
Tỷ lệ tái sử dụng và tái chế trong thi công	Xây dựng, phá dỡ, cải tạo đường	- 100% vật liệu phi nguy hại tại chỗ phải được chuẩn bị để tái sử dụng hoặc tái chế (trừ hoạt động lấp lại hố đào bằng vật liệu phế thải). - Ít nhất 50% vật liệu tái xây dựng phải là vật liệu tái chế hoặc phụ phẩm công nghiệp.	Đảm bảo tái lưu thông vật liệu trong ngành xây dựng – lĩnh vực phát sinh lượng chất thải lớn nhất tại EU.
Giới hạn phát thải CO <sub>2</sub> và khoảng cách vận chuyển	Tất cả ngành có sử dụng vật liệu tái chế	- Vật liệu tái chế không được vận chuyển quá 2,5 lần khoảng cách so với nguyên liệu thô tương đương.	Giảm phát thải gián tiếp từ vận chuyển, tránh “nghịch lý carbon” khi tuần hoàn gây ô nhiễm cao hơn tuyến tính.
Tuổi thọ công trình hoặc sản phẩm	Xây dựng, sản xuất vật liệu	- Tuổi thọ kỹ thuật tối thiểu 20 năm đối với công trình, mặt đường, bê tông. - Có thể yêu cầu kiểm chứng thông qua báo cáo kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn EN/ISO tương ứng.	Đảm bảo vòng đời sử dụng dài, giảm nhu cầu thay thế và tối ưu hiệu quả tài nguyên.

*Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ Danh mục phân loại EU.*

Như vậy, các ngưỡng định lượng giúp thiết lập mốc đo lường cụ thể cho mức độ tuần hoàn của một hoạt động, tạo điều kiện để các nhà đầu tư, kiểm toán viên và cơ quan quản lý có thể đánh giá minh bạch. Ưu điểm nổi bật của nhóm tiêu chí định lượng là tính khách quan và khả năng đo lường cao, giúp giảm thiểu tình trạng tẩy xanh một cách chặt chẽ. Tuy nhiên, việc triển khai các tiêu chí này lại đối mặt với nhiều thách thức kỹ thuật – đặc biệt là thiếu dữ liệu đáng tin cậy, sự không đồng nhất trong phương pháp tính toán giữa các quốc gia, và hạn chế về năng lực thu thập dữ liệu trong khu vực tư nhân. Để khắc phục vấn đề này, EU đã khuyến nghị áp dụng thêm các chuẩn quốc tế như ISO 59020:2024 (Đo lường hiệu suất kinh tế tuần hoàn) và Khung đánh giá hiệu suất công trình xanh, nhằm bảo đảm tính nhất quán và khả năng kiểm chứng xuyên biên giới.

#### **2.2.4. Hệ thống đo lường, báo cáo và giám sát**

Về cơ bản, danh mục phân loại của EU đã kết hợp hài hòa giữa tiêu chí định tính và định lượng nhằm bảo đảm rằng các hoạt động tuần hoàn không chỉ mang tính “ý định” mà còn có thể đo lường và kiểm chứng bằng dữ liệu thực tế. Tuy vậy, để đạt được tính hiệu quả toàn diện, việc triển khai cần song hành với hệ thống đo lường, báo cáo và giám sát mạnh mẽ, thể hiện qua các tiêu chuẩn báo cáo thống nhất và năng lực kỹ thuật của cơ quan xác minh độc lập.

Đối với các tiêu chí định tính khó đo lường trực tiếp, EU áp dụng phương pháp xác minh và công bố thông tin để bảo đảm tính minh bạch và đáng tin cậy của các báo cáo tự phân loại. Doanh nghiệp phải cung cấp các tài liệu chứng minh cụ thể như hướng dẫn thiết kế, kế hoạch quản lý vật liệu, chứng nhận kỹ thuật, hoặc báo cáo bền vững

được kiểm chứng độc lập. Quá trình xác minh tuân thủ các tiêu chuẩn ISO/IEC 17029 và được thực hiện bởi các tổ chức được ủy quyền, bảo đảm dữ liệu có thể kiểm chứng và tránh tình trạng “tự khai xanh”.

Ngoài ra, EU quy định các doanh nghiệp lớn không thuộc lĩnh vực tài chính phải công bố ba chỉ số hiệu suất chính về tài chính khi thiết lập báo cáo về phân loại dự án xanh:

- Doanh thu xanh: Tỷ lệ doanh thu từ các hoạt động phù hợp với danh mục.
- Chi tiêu vốn xanh: Tỷ lệ đầu tư vào tài sản, công nghệ hoặc cơ sở hạ tầng đáp ứng tiêu chí xanh.
- Chi tiêu hoạt động xanh: Tỷ lệ chi phí hoạt động liên quan đến các hoạt động tuần hoàn hoặc bền vững.

Các chỉ số này được yêu cầu báo cáo định kỳ theo Chỉ thị Báo cáo Bền vững Doanh nghiệp (CSRD), và phải được kiểm toán bởi tổ chức độc lập. Đáng lưu ý, cũng theo Chỉ thị này, các tổ chức phải công bố chi tiết thông tin về hoạt động bền vững của mình theo Tiêu chuẩn Báo cáo Bền vững châu Âu và tiêu chuẩn E5 – *Sử dụng tài nguyên và Kinh tế tuần hoàn* tập trung trực tiếp vào chủ đề kinh tế tuần hoàn, yêu cầu doanh nghiệp báo cáo sâu hơn so với các chỉ số tài chính quy định trong danh mục phân loại xanh. Thay vì chỉ nêu số liệu, doanh nghiệp phải thể hiện rõ chiến lược, cách tiếp cận và rủi ro phi tài chính liên quan đến quá trình chuyển đổi tuần hoàn. Cụ thể, tiêu chuẩn E5 yêu cầu các doanh nghiệp phải:

- Đánh giá tác động tích cực hoặc tiêu cực mà hoạt động của doanh nghiệp gây ra đối với việc khai thác, sử dụng và quản lý tài nguyên.

- Mô tả các biện pháp mà doanh nghiệp áp dụng để ngăn ngừa, giảm thiểu hoặc khắc phục những tác động tiêu cực này.

- Phân tích khả năng và lộ trình của doanh nghiệp trong việc chuyển đổi và gắn kết với các nguyên tắc của kinh tế tuần hoàn.

- Đánh giá rủi ro và cơ hội liên quan đến mô hình tuần hoàn (ví dụ: thiếu nguồn nguyên liệu thứ cấp, chi phí tái chế cao, hoặc cơ hội đổi mới công nghệ), đồng thời phân tích tác động tài chính của các yếu tố này trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Ngoài ra, do việc đo lường hiệu quả tuần hoàn là một quá trình phức tạp, EU đã thúc đẩy việc sử dụng các khung tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo tính nhất quán, minh bạch và khả năng kiểm chứng của dữ liệu, trong đó nổi bật là:

- Tiêu chuẩn ISO 59020:2024 – Kinh tế tuần hoàn: Đo lường và đánh giá hiệu suất tuần hoàn. Tiêu chuẩn này đưa ra phương pháp luận có cấu trúc nhằm đo lường và đánh giá mức độ tuần hoàn của một tổ chức. ISO 59020 chuẩn hóa quy trình thu thập,

phân tích và tính toán dữ liệu, đồng thời xác định các chỉ số bắt buộc và chỉ số tùy chọn để đánh giá hiệu suất tuần hoàn. Việc áp dụng tiêu chuẩn này giúp các tổ chức đạt được kết quả đo lường thống nhất và có thể kiểm chứng, đồng thời hỗ trợ trực tiếp việc tuân thủ các yêu cầu định lượng của danh mục EU, nâng cao tính minh bạch và khả năng giải trình trong báo cáo môi trường.

- Khung Level(s) của EU trong lĩnh vực xây dựng. Đối với ngành xây dựng và bất động sản, khung Level(s) cung cấp bộ chỉ số hiệu suất bền vững chi tiết giúp doanh nghiệp đánh giá mức độ phù hợp của hoạt động với các mục tiêu môi trường của EU. Level(s) cho phép liên kết giữa thiết kế, thi công và vận hành công trình với các yêu cầu của danh mục phân loại EU, đồng thời cung cấp các công cụ đo lường và báo cáo cho những hoạt động nằm trong phạm vi của Đạo luật ủy quyền về Khí hậu 2021 và Đạo luật ủy quyền về Môi trường 2023. Nhờ đó, các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng có thể duy trì sự tuân thủ với các quy định của EU, đồng thời theo dõi hiệu quả tuần hoàn và phát thải của công trình một cách minh bạch, có thể so sánh và kiểm chứng được.

### **3. Hàm ý cho Việt Nam**

Trên cơ sở phân tích Danh mục phân loại xanh của Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và kinh nghiệm từ EU, có thể nhận thấy rằng việc lồng ghép các tiêu chí về kinh tế tuần hoàn vào khung phân loại xanh của Việt Nam là bước đi cần thiết nhằm tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế, đồng thời nâng cao hiệu quả thực chất của chính sách tài chính xanh. Một trong những chuyển đổi trọng tâm chính là việc chuyển từ tư duy “tuân thủ quy định” sang “đánh giá dựa trên hiệu suất định lượng” – hướng tiếp cận giúp danh mục của Việt Nam không chỉ phù hợp với bối cảnh pháp lý trong nước mà còn có khả năng tương thích và kết nối với hệ thống phân loại xanh toàn cầu.

#### ***3.1. Hàm ý về khung pháp lý và cấu trúc danh mục***

Hiện nay, danh mục phân loại của Việt Nam yêu cầu hai điều kiện cơ bản về dự án xanh: (i) dự án phải tuân thủ quy định về đánh giá tác động môi trường (sở hữu các báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường), và (ii) hoạt động phải thuộc danh mục ngành nghề trong Phụ lục I của Quyết định 21/2025/QĐ-TTg. Tuy nhiên, các tiêu chí trong Phụ lục I mới dừng ở mức định tính, chủ yếu dựa trên việc “đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật” hoặc “đạt chứng nhận nhãn sinh thái”, chứ chưa có các ngưỡng định lượng cụ thể như trong hệ thống của EU.

Để nâng cao hiệu quả, cần bổ sung các tiêu chí định lượng bắt buộc. Ví dụ, thay vì chỉ quy định “sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc tái chế” trong sản xuất pin, cần xác định rõ tỷ lệ tối thiểu vật liệu tái chế (ví dụ 20%–30%) để được coi là “đóng góp đáng

kể”. Việc định lượng hóa như vậy giúp doanh nghiệp có mục tiêu rõ ràng, đồng thời tạo động lực hướng tới các chỉ tiêu quốc gia về tái chế và giảm chất thải, chẳng hạn mục tiêu thu hồi 75% tổng lượng vật liệu nhựa thất thoát vào năm 2030.

Bên cạnh đó, Việt Nam cần thiết lập cơ chế kiểm soát chéo “không gây tổn hại đáng kể” một cách rõ ràng tương tự EU, nhằm đảm bảo rằng các hoạt động kinh tế tuần hoàn không tạo ra tác động tiêu cực tới các mục tiêu môi trường khác. Chẳng hạn, trong ngành tái chế nhựa và dệt may, cần có tiêu chí bắt buộc về hóa chất an toàn, giới hạn phát thải và quản lý chất thải nguy hại. Cách tiếp cận này sẽ giúp danh mục phân loại của Việt Nam đánh giá thực chất các dự án dựa trên hiệu quả môi trường.

### ***3.2. Hàm ý về tiêu chí kỹ thuật cho các ngành trọng điểm***

Từ kinh nghiệm của EU, Việt Nam có thể tập trung hoàn thiện các tiêu chí kỹ thuật định lượng cho một số lĩnh vực trọng điểm như xây dựng, dệt may, và quản lý chất thải – những ngành có tiềm năng lớn trong chuyển đổi tuần hoàn.

Với ngành xây dựng, bên cạnh yêu cầu hiện nay về chứng nhận công trình xanh (LOTUS, LEED), cần bổ sung các tiêu chí về vật liệu thứ cấp (tái chế, tái sử dụng, sản phẩm phụ) tối thiểu (tính theo trọng lượng) đối với một số loại vật liệu xây dựng chính (như bê tông, đá, nhựa đường...) và tiêu chí tái chế tối thiểu chất thải xây dựng và phá dỡ nhằm thúc đẩy việc giảm khai thác tài nguyên nguyên sinh. Tương tự, với ngành sản xuất nhựa/bao bì, cũng cần bổ sung các ngưỡng về tỷ lệ vật liệu tái chế sau tiêu dùng bắt buộc trong sản phẩm bao bì nhựa.

Đối với sản xuất công nghiệp, cần có tiêu chí kéo dài tuổi thọ sản phẩm cụ thể, ví dụ như yêu cầu doanh nghiệp có Kế hoạch Quản lý Chất thải Công khai kèm theo cam kết áp dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Với ngành dệt may, thay vì chỉ yêu cầu “đạt nhãn sinh thái”, danh mục phân loại của Việt Nam nên hướng đến thiết kế cho tuần hoàn, sử dụng vật liệu đơn chất và đầu vào an toàn và không độc hại, nhằm tạo điều kiện cho tái chế khép kín và đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu sang các thị trường như EU hoặc Mỹ.

Với ngành quản lý chất thải, hiện danh mục phân loại của Việt Nam chủ yếu dựa trên trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất. Trong giai đoạn tới, cần chuyển từ cơ chế ủy quyền sang cơ chế hiệu suất, nghĩa là các cơ sở tái chế phải chứng minh được tỷ lệ thu hồi và chất lượng đầu ra dựa trên các kỹ thuật tốt nhất hiện có, đồng thời công bố kế hoạch quản lý chất thải minh bạch.

### ***3.3. Hàm ý về công cụ đo lường và xác minh***

Hiện tại, danh mục phân loại của Việt Nam chưa xác định rõ phương pháp luận chuẩn hóa quốc tế cho việc đo lường và báo cáo hiệu suất tuần hoàn. Do đó, Việt Nam có thể thể chế hóa tiêu chuẩn ISO 59020:2024 – Đo lường và đánh giá hiệu suất tuần

hoàn, nhằm chuẩn hóa quy trình thu thập, phân tích dữ liệu và tính toán tỷ lệ vật liệu thứ cấp. Việc áp dụng ISO 59020 không chỉ giúp đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và khả năng kiểm chứng mà còn tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập với hệ thống báo cáo ESG toàn cầu.

Cùng với đó, nên thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào quá trình đo lường, báo cáo và giám sát – như IoT và Blockchain – trong quản lý chuỗi cung ứng tuần hoàn. Công nghệ này giúp truy xuất nguồn gốc vật liệu, đo lường chỉ số hiệu suất tuần hoàn chính xác, và đảm bảo bảo mật dữ liệu trong quá trình xác minh tuân thủ các tiêu chí kỹ thuật của khung phân loại.

Cuối cùng, việc thiết lập Cơ chế thử nghiệm chính sách cho kinh tế tuần hoàn là cần thiết để triển khai thí điểm các mô hình kinh doanh mới – như sản phẩm dưới dạng dịch vụ hoặc công nghệ tái chế tiên tiến – để thu thập dữ liệu thực tế, từ đó cập nhật và điều chỉnh các tiêu chí sàng lọc kỹ thuật trong danh mục phân loại của Việt Nam một cách linh hoạt và dựa trên bằng chứng thực nghiệm.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Barrie, J., & Schröder, P. (2023). Making Sustainable Finance Taxonomies Work for the Circular Economy. Chatham House.
2. Chính phủ (2025). Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh.
3. EC (2021a). Communication from the commission to the european parliament, the council, the european economic and social committee and the committee of the regions: Strategy for financing the transition to a sustainable economy. Strasbourg, 6.7.2021. COM(2021) – 390.
4. EC (2021b). ANNEX to the Commission Delegated Regulation (EU) supplementing Regulation (EU) 2020/852 of the European Parliament and of the Council. Brussels, 4.6.2021C(2021) 2800.
5. EC (2022a), EU Taxonomy: Complementary Climate Delegated Act to accelerate decarbonisation.
6. EC (2022b). ANNEX to the Commission Delegated Regulation (EU) supplementing Regulation (EU) 2021/2139 of the European Parliament and of the Council. Brussels, C(2022) 631/3.
7. EC (2023). A User Guide to Navigate the EU Taxonomy for Sustainable Activities. ISBN 978-92-76-40678-5.

8. Ehlers & cộng sự (2021). A taxonomy of sustainable finance taxonomies. BIS Papers No. 118. Bank for International Settlements. ISBN 978-92-9259-512-8.
9. ICMA (2021). Overview and Recommendations for Sustainable Finance Taxonomies. International Capital Market Association, Zurich.
10. OECD (2020). Green Finance and Investment: Developing Sustainable Finance Definitions and Taxonomies. ISSN: 24090344 (online).
11. OECD (2024). Green Finance and the Circular Economy. Paris: OECD Publishing.
12. WB (2020). Developing a national green taxonomy – A World Bank Guide.